TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/DS-ST
Ngày: 23 - 01 - 2026
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng
Ông Hồ Quang Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Mỹ Tiên là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 567/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 604/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Hoàng An, sinh năm 1994; CCCD số 096094011001 cấp ngày 09/8/2021; Địa chỉ cư trú: Ấp 6B, xã Sông Đốc, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Bị đơn: Ông Thái Văn Linh, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: Ấp 6A, xã Sông Đốc, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Hoàng An trình bày:

- Vào ngày 16/02/2025, ông giao cho ông Thái Văn Linh nhận tổng số tiền 65.000.000 đồng để ông Linh tìm 08 người làm thuê cho tàu cá Hưng Thịnh do ông làm tài công phụ. Việc giao nhận tiền không lập biên nhận và không có người chứng kiến. Đôi bên thoả thuận, ông Linh sẽ cho 08 người làm thuê ứng số tiền này. Ông sẽ trả tiền hoa hồng giới thiệu cho ông Linh là 500.000 đồng/người. Khi nào những người làm thuê không tiếp tục làm thuê cho tàu cá Hưng Thịnh thì ông Linh phải trả lại cho ông 65.000.000 đồng.

- Thực tế, ông Linh đã tìm được cho ông 04 người làm thuê. Tuy nhiên, những người này chỉ làm thuê cho tàu cá Hưng Thịnh được một mùa trăng thì không tiếp tục làm thuê cho tàu cá Hưng Thịnh mà làm thuê cho tàu cá khác.

- Sau khi phát sinh tranh chấp, ông Linh đã hoàn trả cho ông số tiền 5.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 60.000.000 đồng. Ông đã yêu cầu tổ hoà giải khóm 6B, thị trấn Sông Đốc hoà giải, tại buổi hoà giải ông Linh thừa nhận còn nợ ông số tiền này.

- Nay ông yêu cầu ông Linh trả lại cho ông số tiền 60.000.000 đồng; không yêu cầu lãi. Còn việc nhận lại tiền từ những người đã tạm ứng là trách nhiệm của ông Linh, bởi ông không giao tiền cho những người này nên không có cơ sở để yêu cầu họ trả lại.

Đối với bị đơn ông Thái Văn Linh: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham dự phiên tòa nhưng không có mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Linh về các nội dung khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Hoàng An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do bị đơn ông Thái Văn Linh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Linh.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Hoàng An, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn ông An cung cấp tài liệu, chứng cứ là Biên bản hoà giải do tổ hoà giải khóm 6B, thị trấn Sông Đốc tiến hành có nội dung: "Tôi có mượn tiền của ông Trần Hoàng An số tiền là 65.000.000 đồng; đã trả lại cho ông An là 3.400.000 đồng, còn thiếu lại 61.000.000 đồng. Tôi hỏi dùm cho người ta, khi nào người ta trả cho tôi thì tôi trả lại cho ông An".

Tại Biên bản ghi ý kiến bà Thái Thị Hồng Chi (mẹ ruột ông Linh) và bà Thi Kim Thuý (vợ ông Linh) có nội dung: "Chúng tôi biết sự việc giữa ông An và ông Linh, cụ thể như sau: Ông Linh có nhận của ông An số tiền 60.000.000 đồng để tìm người đi ghe cho ông An – ghe Hưng Thịnh do ông An làm tài công phụ. Theo thoả thuận, ông Linh tìm cho ông An 08 người làm thuê; thực tế ông Linh đã tìm được 04 người và họ đã đi ghe được 01 mùa trăng. Ông Linh đã giao số tiền 60.000.000 đồng cho 08 người. Tuy nhiên, do điều kiện khách quan, 08 người này không đi hoặc không tiếp tục đi ghe cho ông An và chưa hoàn tiền cho ông Linh. Ông Linh thừa nhận khoản tiền đã nhận của ông An nhưng do hiện nay chưa lấy lại được tiền từ 08 người nêu trên nên chưa có tiền trả lại cho ông An. Ông Linh đồng ý trả cho ông An số tiền 60.000.000 đồng. Ông Linh sẽ yêu cầu 08 người đã nhận

tiền từ ông Linh hoàn trả tiền cho ông Linh. Trường hợp họ không trả tiền, ông Linh sẽ khởi kiện họ bằng vụ án khác".

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".

Do ông Linh thừa nhận nên ông An không phải chứng minh. Như vậy, việc ông Linh còn nợ ông An số tiền 60.000.000 đồng là thực tế có xảy ra. Do ông Linh chưa trả nên cần buộc ông Linh trả cho ông An là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông An, buộc ông Linh trả cho ông An số tiền 60.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông An được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn ông Linh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Hoàng An.

Buộc ông Thái Văn Linh trả cho ông Trần Hoàng An số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

- Ông Trần Hoàng An không phải chịu án phí. Ngày 20/11/2025 ông An đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004956 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được nhận lại.

- Ông Thái Văn Linh phải chịu án phí số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Trần Hoàng An có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Thái Văn Linh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Thị Hồng Hà